

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
KỸ THƯƠNG

TECHCOMSECURITIES

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

8008

Số: 010908/24/QĐ-CTHĐQT-TCBS

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

("V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương")

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("Công ty" hoặc "TCBS");
- Nghị quyết số 010808/24/NQ-HĐQT-TCBS ngày 08/08/2024 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin tại TCBS;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 Phê duyệt việc ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Toàn văn như tài liệu đính kèm).

Điều 2 Hiệu lực và thi hành

- Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Các Ông, Bà trong Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng/ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VP.



NGUYỄN XUÂN MINH



BẢNG KIỂM SOÁT

BIÊN SOẠN	
Văn phòng Hội đồng quản trị	
09./08/2024	
	
Ngô Hoàng Hà	
KIỂM SOÁT	
Bộ phận Pháp chế 	Bộ phận Kiểm tra, Kiểm soát nội bộ
09./08/2024	09./08/2024
	
Nguyễn Thị Xuân Mai	Ninh Thị Hương
TỔNG GIÁM ĐỐC	
09./08/2024	
	
Nguyễn Thị Thu Hiền	



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

09./03/2024



Nguyễn Xuân Minh

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và các từ viết tắt	4
Điều 3. Người thực hiện công bố thông tin	5
Điều 4. Trách nhiệm Bộ phận đầu mối công bố thông tin	5
Điều 5. Trách nhiệm của Bộ phận phát sinh sự kiện	5
Điều 6. Trách nhiệm của Bộ phận Marketing	6
Điều 7. Trách nhiệm của bộ phận Pháp chế	6
CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ	6
MỤC 1: YÊU CẦU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
Điều 8. Chế độ CBTT	6
Điều 9. Nguyên tắc của việc CBTT	6
Điều 10. Phương tiện công bố thông tin	7
Điều 11. Hình thức CBTT	7
Điều 12. Tạm hoãn, sửa đổi nội dung công bố thông tin	7
Điều 13. Các loại công bố thông tin	8
Điều 14. Quy trình thực hiện công bố thông tin	8
Điều 15. Điều khoản thi hành	12

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về hoạt động công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương bao gồm: yêu cầu về công bố thông tin; nội dung công bố thông tin, quy trình thực hiện công bố thông tin và trách nhiệm của cá nhân, đơn vị chức năng có liên quan tới hoạt động công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, cá nhân có liên quan tới hoạt động công bố thông tin trong toàn hệ thống Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và các từ viết tắt

2.1. Giải thích thuật ngữ

- a. **Công ty hay TCBS** là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.
- b. **Ngày công bố thông tin** là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin theo quy định.
- c. **Ngày báo cáo về việc công bố thông tin** là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.
- d. **Người công bố thông tin** là Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được người Người đại diện theo pháp luật ủy quyền thực hiện công bố thông tin (Người được ủy quyền CBTT).
- e. **Bộ phận đầu mối Công bố thông tin** là bộ phận giúp việc cho Người công bố thông tin. Bộ phận đầu mối công bố thông tin do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định theo từng thời kỳ.
- f. **Bộ phận phát sinh sự kiện** là bộ phận có phát sinh/phát hiện sự kiện cần công bố thông tin.

2.2. Giải thích các từ viết tắt

- a. CBTT: Công bố thông tin.
- b. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- c. SCMS: Hệ thống công bố thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- d. SGDC: Sở Giao dịch Chứng khoán.
- e. CIMS: Hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- f. CNTT: Công nghệ thông tin.
- g. HCVP: Hành chính văn phòng.
- h. HĐQT: Hội đồng quản trị.
- i. TGD: Tổng Giám đốc Công ty.

j. VSDC: Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Người thực hiện công bố thông tin

3.1. Người thực hiện CBTT

Người thực hiện công bố thông tin là Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được người Người đại diện theo pháp luật ủy quyền thực hiện công bố thông tin (Người được ủy quyền CBTT):

- Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện CBTT cho UCBKNN và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.

3.2. Quyền hạn và trách nhiệm của Người thực hiện CBTT

- Đại diện cho Công ty thực hiện CBTT.
- Yêu cầu các bộ phận có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn.
- Đề xuất, kiến nghị với HĐQT về những vấn đề liên quan đến hoạt động CBTT, sửa đổi, bổ sung Quy chế này.
- Chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật về các thông tin công bố.

Điều 4. Trách nhiệm Bộ phận đầu mối công bố thông tin

- Tổng hợp, trình ký các văn bản công bố thông tin tới cấp có thẩm quyền và CBTT đúng thời hạn theo quy định;
- Thực hiện việc CBTT hoặc gửi văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết;
- Trong trường hợp chưa có phương án CBTT hợp lý dẫn đến không thể thực hiện đúng thời hạn, Bộ phận đầu mối công bố thông tin báo cáo Người thực hiện CBTT, phối hợp với các bộ phận liên quan để có phương án khắc phục/ giải trình với cơ quan nhà nước;
- Trong trường hợp các bộ phận cung cấp thông tin không đúng thời gian của quy định này thì Bộ phận đầu mối công bố thông tin báo cáo Người thực hiện CBTT để có chỉ đạo kịp thời;
- Là đầu mối tiếp nhận và cung cấp thông tin theo yêu cầu cho UBCKNN, SGDCK, các cơ quan chức năng sau khi xin ý kiến của Người thực hiện CBTT (nếu cần thiết) khi nhận được yêu cầu liên quan đến các nội dung về CBTT;
- Giải trình cho UBCKNN, SGDCK khi có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố và yêu cầu các đơn vị liên quan phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu CBTT theo yêu cầu của pháp luật và cơ quan quản lý;
- Thực hiện lưu trữ hồ sơ CBTT.

Điều 5. Trách nhiệm của Bộ phận phát sinh sự kiện

- Cung cấp thông tin mẫu theo quy định của cơ quan nhà nước, các văn bản quyết định và các tài liệu liên quan khi phát sinh các sự kiện cần CBTT tới bộ phận đầu mối CBTT theo đúng thời gian quy định của pháp luật và theo quy định nội bộ TCBS từng thời kỳ;
- Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác số liệu liên quan cho Người thực hiện CBTT / Bộ phận đầu mối CBTT theo quy định và khi có yêu cầu;
- Trong trường hợp có khả năng xảy ra việc cung cấp báo cáo, văn bản chậm so với quy định vì bất kỳ lý do nào thì phải thông báo ngay cho Người thực hiện CBTT và Bộ phận đầu mối CBTT để kịp thời xử lý và báo cáo cơ quan quản lý;
- Phối hợp với Bộ phận đầu mối CBTT cung cấp thông tin, gửi nội dung giải trình liên quan đến các thông tin phát sinh từ đơn vị, phạm vi công việc của bộ phận mình khi có yêu cầu giải trình của cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm của Bộ phận Marketing

- Chịu trách nhiệm đăng tải kịp thời trên các trang thông tin điện tử của TCBS khi nhận được yêu cầu của Người thực hiện CBTT / Bộ phận đầu mối CBTT.
- Đánh giá ảnh hưởng về phương diện truyền thông của các nội dung CBTT và đưa ra các ý kiến cảnh báo về các rủi ro truyền thông của thông tin với Người CBTT và bộ phận đầu mối CBTT.
- Theo dõi ảnh hưởng của dư luận sau khi đã công bố thông tin.

Điều 7. Trách nhiệm của bộ phận Pháp chế

- Theo dõi thay đổi của Pháp luật liên quan dẫn đến việc thay đổi các quy định về CBTT để thông báo cho Bộ phận đầu mối ban hành văn bản thực hiện sửa đổi các quy định liên quan đến việc CBTT.
- Tư vấn cho Bộ phận đầu mối CBTT/Người thực hiện CBTT đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu của pháp luật về nghĩa vụ CBTT.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1: YÊU CẦU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8. Chế độ CBTT

- Công ty thực hiện CBTT định kỳ/ bất thường/ theo yêu cầu/khác theo quy định của pháp luật và các thông tin khác nếu Công ty thấy cần thiết;
- Các nội dung CBTT được xác định theo quy định pháp luật và được quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Nguyên tắc của việc CBTT

- Công ty có nghĩa vụ CBTT theo Quy chế nội bộ về công bố thông tin của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến công bố thông tin áp dụng cho công ty chứng khoán;
- CBTT phải được thực hiện theo đúng biểu mẫu của cơ quan chức năng và gửi theo đúng phương thức được yêu cầu;
- Khi tiến hành CBTT, phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân và các đối tượng CBTT không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc CBTT bao

gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện CBTT;

- Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt và được khuyến khích công bố thông tin bằng tiếng Anh. Trường hợp CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo;
- Các bộ phận phát sinh sự kiện cần CBTT gửi các tài liệu liên quan cho bộ phận đầu mối CBTT một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời theo biểu mẫu quy định và kịp thời theo quy định của pháp luật, Quy định chế này;
- Ngày CBTT là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện CBTT; ngày báo cáo về việc CBTT là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử (qua email hoặc qua hệ thống CNTT tiếp nhận báo cáo), ngày công ty gửi công bố thông tin bằng văn bản tới UBCKNN, SGDCK;
- Việc CBTT sẽ chỉ được thực hiện khi Người thực hiện CBTT phê duyệt văn bản CBTT;
- Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, TCBS thực hiện công bố thông tin trên website và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật ngay sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc;
- Các thông tin công bố phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm; việc bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố được lưu trữ tại bộ phận đầu mối gửi CBTT (bản copy) trong thời hạn theo quy định của pháp luật;
- Trong trường hợp quy định Pháp luật về CBTT không cụ thể, bộ phận đầu mối CBTT cần xin ý kiến tư vấn của bộ phận Pháp chế về nội dung, cách thức công bố thông tin phù hợp với quy định. Sau đó báo cáo cho Người đại diện theo pháp luật để quyết định về nội dung CBTT.

Điều 10. Phương tiện công bố thông tin

- Trang thông tin điện tử (website) của TCBS;
- Hệ thống CBTT của UBCKNN;
- Hệ thống CBTT của các SGDCK;
- Trang thông tin điện tử của VSDC;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật.

Điều 11. Hình thức CBTT

- Các thông tin cung cấp phục vụ CBTT được thực hiện bằng văn bản giấy (có chữ ký của người CBTT và dấu của Công ty) và/hoặc văn bản điện tử yêu cầu của UBCKNN, SGDCK. Các văn bản điện tử có sử dụng chứng thư số có giá trị thay thế văn bản giấy có đóng dấu.
- Việc CBTT còn thực hiện qua phần mềm theo quy định của UBCKNN/SGDCK tại từng thời kỳ. Các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT thông qua phần mềm CBTT phải đảm bảo bảo mật thông tin đăng ký bao gồm tên truy cập và mật khẩu để CBTT đến UBCKNN/SGDCK.

Điều 12. Tạm hoãn, sửa đổi nội dung công bố thông tin

12.1. Tạm hoãn công bố thông tin

- Trường hợp việc CBTT không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn CBTT), TCBS phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi

xảy ra các sự kiện bất khả kháng đó, đồng thời nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT và phải công bố về việc tạm hoãn CBTT.

- TCBS sẽ thực hiện công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật ngay sau khi tình trạng bất khả kháng đã được khắc phục.

12.2. Sửa đổi nội dung công bố thông tin

- Khi cần sửa đổi nội dung thông tin đã công bố, các đơn vị, cá nhân có liên quan lập báo cáo, giải trình với Người CBTT về nguyên nhân cần thay đổi thông tin đã công bố, nội dung thay đổi, trách nhiệm của đơn vị, cá nhân có liên quan tới việc thay đổi nội dung thông tin đã công bố.
- Trường hợp cần thiết phải thay đổi nội dung thông tin đã công bố, TCBS báo cáo và có văn bản giải trình gửi UBCKNN, SGDCK về việc thay đổi này.

MỤC 2: NỘI DUNG, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN

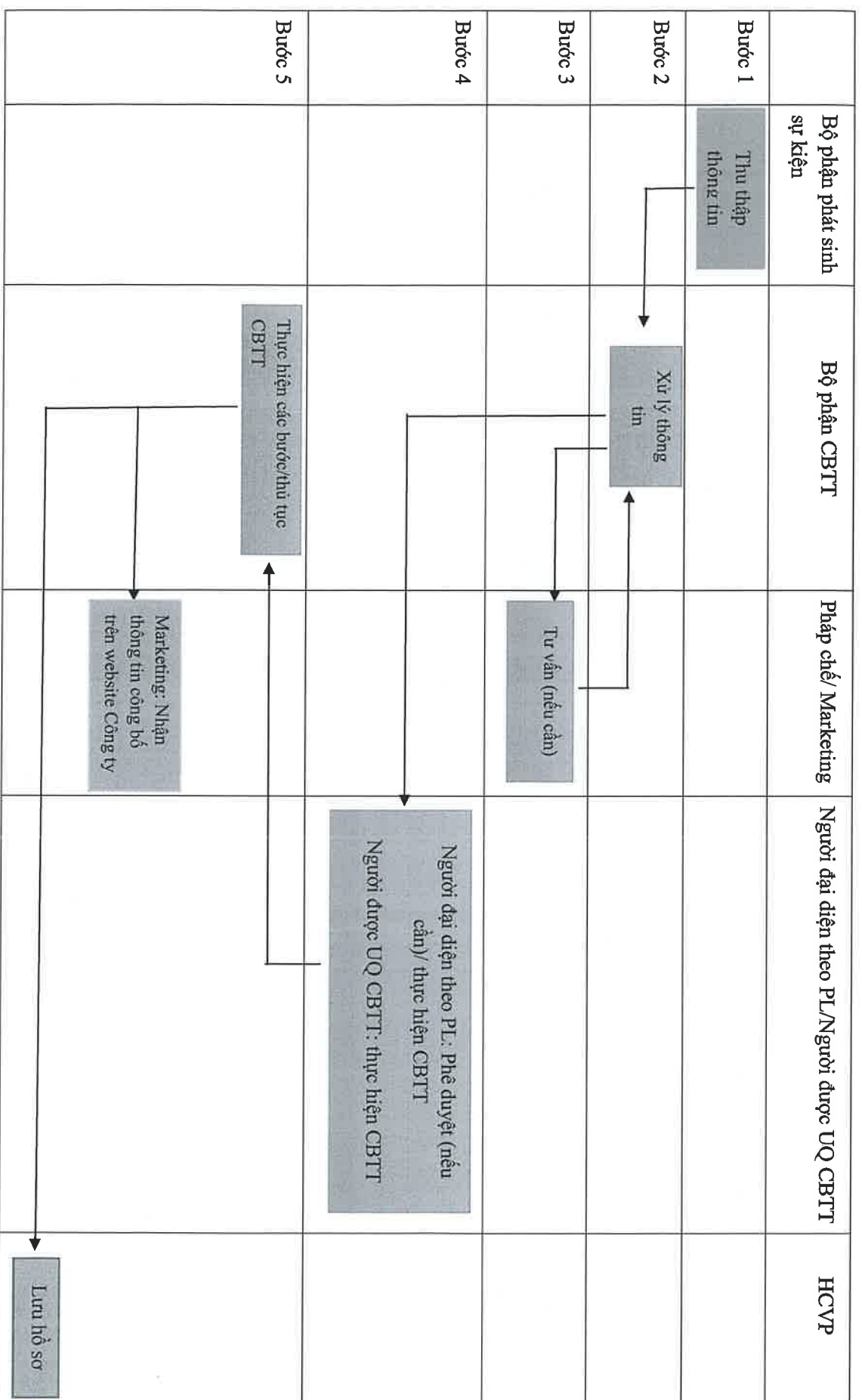
Điều 13. Các loại công bố thông tin

- Công bố thông tin định kỳ (Phụ lục 01)
- Công bố thông tin bất thường (Phụ lục 02)
- Công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật

Danh sách các nội dung cần CBTT có thể thay đổi theo quy định của pháp luật và văn bản cập nhật.

Điều 14. Quy trình thực hiện công bố thông tin

14.1. Lưu đồ quy trình CBTT



2

14.2. Diễn giải:

STT	Bộ phận thực hiện	Hướng dẫn	Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
1	Bộ phận phát sinh sự kiện	Xác định các thông tin cần được công bố/ có khả năng phải công bố gửi đến Bộ phận CBT <i>Khuyến nghị Bộ phận chủ động rà soát Thông tư 96 và các văn bản có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để đánh giá trước nhu cầu CBT</i>	Thông tin cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời	Thời gian cung cấp thông tin là kể từ thời điểm phát sinh thông tin phải được công bố theo quy định của pháp luật. Đối với các sự kiện cần CBT trong vòng 24 giờ thì Bộ phận CBT cần nhận được thông tin không chậm hơn 8 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện để kịp thời xử lý
2	Bộ phận CBT	Sau khi nhận được thông tin, Bộ phận CBT thực hiện: - Đối với nội dung CBT không cần tham vấn: Bộ phận CBT soạn thảo tài liệu CBT; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ CBT để trình phê duyệt Người đại diện theo PL/Người được UQ CBT - Đối với việc CBT cần tham vấn: Bộ phận CBT tổng hợp tài liệu liên quan đến sự kiện, gửi yêu cầu tư vấn/tham vấn đến bộ phận Pháp chế và/hoặc Marketing	Chuẩn bị hồ sơ CBT đầy đủ, đúng quy định của pháp luật Gửi email/jira tư vấn và nhận ý kiến tư vấn	Ngay sau khi nhận được thông tin cung cấp từ Bộ phận phát sinh sự kiện và đảm bảo trong thời hạn CBT theo quy định pháp luật

3	Bộ phận Pháp chế/Marketing	Đưa ra ý kiến tham vấn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp tình hình thực tế của Công ty.	Gửi lại email/jira trả lời cho bộ phận CBTT	Ngay sau khi nhận được email/jira cần tư vấn từ bộ phận CBTT
4	Người đại diện theo PL/Người được UQ CBTT	Người đại diện theo PL: Phê duyệt việc CBTT (nếu cần) Người được UQ CBTT: thực hiện CBTT theo quy định	Ký duyệt các tài liệu để CBTT	Ngay khi nhận được tài liệu đầy đủ từ bộ phận CBTT
5	Bộ phận CBTT	Thực hiện CBTT trên các phương tiện theo quy định pháp luật và quy chế CBTT tùy từng thời kỳ; Gửi email yêu cầu bộ phận Marketing thực hiện CBTT trên website Công ty; Gửi hồ sơ đến HCVP để thực hiện lưu trữ.	Thông tin được công bố đầy đủ, hợp lệ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật Đăng trên website Công ty Hồ sơ được lưu trữ theo quy định CBTT của Công ty	Ngay khi nhận được phê duyệt của Người đại diện theo PL/Người được ủy quyền CBTT

Điều 15. Điều khoản thi hành

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các Quy định có nội dung về công bố thông tin ban hành tại quyết định số 080509/23/QĐ-CTHĐQT-TCBS ngày 05/09/2023 về việc ban hành Quy định báo cáo và công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và Quyết định số 090509/23/QĐ-TCBS ngày 05/09/2023 về việc ban hành Quy trình báo cáo và công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.
- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định. Khi có những nội dung nào của Quy chế này trái với quy định của Pháp luật thì sẽ thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành và điều khoản trái với quy định đó sẽ đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
- Trường các bộ phận, các đơn vị chức năng và cá nhân liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

QUẢN LÝ VĂN BẢN**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Tên	Số hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
Luật Chứng khoán	54/2019/QH14	26/11/2019	Quốc hội
Luật Doanh nghiệp	59/2020/QH14	17/06/2020	Quốc hội
Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Chứng khoán	155/2020/NĐ-CP	31/12/2020	Chính phủ
Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	96/2020/TT-BTC	16/11/2020	Bộ Tài chính
Thông tư về Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán	121/2020/TT-BTC	31/12/2020	Bộ Tài chính
Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con	21/QĐ-SGDVN	21/12/2021	Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Quy chế thành viên Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam	01/QĐ-SGDVN	20/01/2022	Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	340/QĐ-SGDHCM	19/8/2016	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Quy chế thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch	04/2013/QĐ-SGDHCM	20/5/2013	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh			
Quy định giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh	248/QĐ-SGDHCM	22/06/2016	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC 1: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOẢN

(Đính kèm Quy chế về Công bố thông tin số ban hành ngày / /2024

STT	Nội dung CBTT	Giới cho cơ quan chức năng	Bộ phận lập báo cáo	Thời hạn gửi cho Bộ phận thực hiện CBTT	Thời hạn thực hiện CBTT	Hình thức CBTT
1. BẢO CẢO QUÝ						
	Bảo cáo tài chính quý + giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.	Giới: VNX, UBCK	Kế toán	Ngày khi báo cáo được ký	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý (nếu không soát xét); hoặc 5 ngày kể từ ngày kiểm toán kỳ (nếu soát xét)	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website
2. BẢO CẢO BÁN NIÊN						
	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét + giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.	Giới: VNX, UBCK	Kế toán	Ngày khi báo cáo được ký	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website
2	Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm	Giới: VNX, UBCK	VP. HĐQT	Ngày khi báo cáo được ký	Trước ngày 30/7	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website

	Báo cáo tỷ lệ ATT/C tại ngày 30/6 được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được 3 chấp thuận	Gửi: VNX, UBCK, UBGTCQG	Kế toán		Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing CBTT trên website
3. BÁO CÁO NĂM						
	Báo cáo tài chính năm đã được soát xét + giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.				- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. - Có thể được gia hạn nhưng không vượt quá 100 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website
1		Gửi: VNX, UBCK	Kế toán	Ngày khi báo cáo được ký		- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website
2	Báo cáo tình hình quản trị năm	Gửi: VNX, UBCK	VP. HĐQT	Ngày khi báo cáo được ký	Trước 30/1 của năm kế tiếp	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website
3	Báo cáo tỷ lệ ATT/C tại ngày 31/12 được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Gửi: VNX, UBCK	Kế toán	Ngày khi báo cáo được ký	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. - Có thể được gia hạn nhưng không vượt quá 100 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing CBTT trên website
4	Báo cáo thường niên	Gửi: VNX, UBCK	Marketing	Ngày khi báo cáo được ký	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website
5	Dại hội đồng cổ đông thường niên (về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp)	Gửi: VNX, UBCK	VP. HĐQT		Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website
6	Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết	Gửi: VNX, UBCK	VP. HĐQT	Ngày khi Biên bản và Nghị quyết được ký	24h kể từ khi ký Nghị quyết	- Up CIMS, SCMS - Gửi email cho marketing đăng tin công bố trên website

PHỤ LỤC 2: NỘI DUNG CBTT BẤT THƯỜNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
(Đính kèm chế về Công bố thông tin số ban hành ngày / /2024))

STT	Nội dung sự kiện	Điều /khoản/mục	Bộ phận lập báo cáo/ gửi thông tin cho Bộ phận CBTT	Thời hạn gửi cho Bộ phận CBTT	Thời hạn nộp /hoặc CBTT
1	Công bố thông tin bất thường (liên quan đến các quyết định của UBCK hoặc cổ đông)	Điều 23-TT96			
1.1	a) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty, chi nhánh, người hành nghề chứng khoán của công ty, chi nhánh; Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán;	Điều 23.1a	HCVP/Pháp chế	Ngay khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
1.2	b) Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến người hành nghề chứng khoán của công ty, chi nhánh;	Điều 23.1b	HCVP/Pháp chế	Ngay khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
1.3	c) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đặt công ty vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt hoặc đưa ra khởi kiện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt; đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt tình trạng đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động;	Điều 23.1c	Bộ phận trực tiếp thực hiện/Thư ký HĐQT/HCVP	Ngay khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
1.4	d) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc thành lập, đóng cửa, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện ở trong nước hoặc nước ngoài; thay đổi nghiệp vụ kinh doanh tại chi nhánh; thành lập công ty con ở nước ngoài; việc đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;	Điều 23.1d	HCVP	Ngay khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
1.5	đ) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh;	Điều 23.1đ	Bộ phận trực tiếp thực hiện/HCVP/IT	Ngay khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
1.6	e) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chào bán và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài;	Điều 23.1e	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện

1.7	g) Khi hoàn tất các giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp để trở thành cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của công ty chứng khoán không phải là công ty đại chúng; các giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ hoặc giao dịch dân tố từ lệ sở hữu của cổ đông, thành viên góp vốn vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ của công ty quản lý quỹ không phải là công ty đại chúng;	Điều 23.1g	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngày khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
1.8	h) Khi công ty chứng khoán tự nguyện chấm dứt, ngừng cung cấp một trong các sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;	Điều 23.1h	Bộ phận trực tiếp thực hiện/HCV	Ngày khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
1.9	i) Khi công ty chứng khoán bị sự cố công nghệ thông tin làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán cho khách hàng.	Điều 23.1i	IT	Ngày khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
2	Công bố thông tin bất thường (liên quan đến vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu, và niêm yết)	Điều 23.1 Điều 15.2			
2.1	a) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;	Điều 23.1 Điều 15.2a	HCV/Thư ký VP/HDQT		
2.2	b) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (cần cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ);	Điều 23.1 Điều 15.2b	HCV/Thư ký VP/HDQT Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngày khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
2.3	c) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	Điều 23.1 Điều 15.2c	Bộ phận phát sinh nghiệp vụ (Treasury, EDCM...)		
3	Công bố thông tin bất thường (liên quan đến hoạt động khác, tương tự công ty đại chúng)	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1- TT96			
3.1	a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1a	Kế toán	Ngày sau khi nhận được thông tin	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
3.2	b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1b	HCV/Pháp chế	Ngày khi phát sinh sự kiện	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện

3.3	c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1c	Thư ký VP/HDQT	Ngay sau khi có quyết định	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
3.4	đ) Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1d	Bộ phận trực tiếp thực hiện/Thư ký VP/HDQT	Ngay sau khi có quyết định	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
3.5	đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1đ	Bộ phận trực tiếp thực hiện/Thư ký VP/HDQT	Ngay sau khi có quyết định	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
3.6	e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1e	HCVP/Pháp chế/Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay sau khi có quyết định	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
3.7	g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1g	Kế toán	Ngay khi có quyết định thay đổi	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
3.8	h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tài công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1h	Bộ phận làm giao dịch trực tiếp/HCVP	Ngay khi có quyết định/nhận được thông tin chuẩn bị thực hiện giao dịch	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
3.9	i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1i	Thư ký HDQT/Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay sau khi có quyết định	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện

	k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau: Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ; Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.				
3.10	Điền 23.1 Điền 15.1 Điền 11.1k	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngày sau khi có sự thay đổi	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện	
3.11	Điền 23.1 Điền 15.1 Điền 11.1l	Bộ phận trực tiếp thực hiện/Thu ký VP/HDQT	Ngày sau khi có sự thay đổi	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện	
3.12	Điền 23.1 Điền 15.1 Điền 11.1m	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngày khi nhận được thông tin	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện	
3.13	Điền 23.1 Điền 15.1 Điền 11.1n	HCV/P/Ban Trợ lý	Ngày khi có quyết định	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện	
3.14	Điền 23.1 Điền 15.1 Điền 11.1o	HCV/P/Pháp chế/Kế toán	Ngày khi nhận được thông tin	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện	
3.15	Điền 23.1 Điền 15.1 Điền 11.1p	HCV/P/Pháp chế	Ngày khi nhận được thông tin	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện	
3.16	Điền 23.1 Điền 15.1 Điền 11.1q	Bộ phận được phân công	Ngày khi có quyết định	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện	

3.17	t) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1r	Bộ phận được phân công	Ngày khi nhận được thông tin	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
3.18	s) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Điều 23.1 Điều 15.1 Điều 11.1s	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngày khi nhận được thông tin	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
4	Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Điều 11.3-TT96			
4.1	a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 96	Điều 11.3a	Điểm 4,5 mục 3 Phụ lục 01		
4.2	b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nêu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.	Điều 11.3b	Bộ phận trực tiếp thực hiện/Thu ký VPHDQT	Trước thời hạn nộp 01 ngày	10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến
5	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Điều 11.4-TT96			
5.1	a) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;	Điều 11.4a	Bộ phận trực tiếp thực hiện/Thu ký VPHDQT	Ngày khi có quyết định	10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến
5.2	b) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	Điều 11.4b	Bộ phận trực tiếp thực hiện/Thu ký VPHDQT	Ngày khi có quyết định	20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến
6	Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:	Điều 11.5/11.6-TT96			

6.1	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty đại chúng phải công bố thông tin và ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư này.	Điều 11.5	Kế toán	Ngày khi tổ chức kiểm toán ký báo cáo	Trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 96.
6.2	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	Điều 11.6	Kế toán		Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.
7	Công bố thông tin theo yêu cầu	Điều 24-TT96			
7.1	Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi có thông tin liên quan đến công ty, chi nhánh ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	Điều 24.1	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngày khi nhận được yêu cầu	24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện
8	Công bố thông tin khác (do bộ phận nghiệp vụ trực tiếp thực hiện)	Điều 25-TT96			
8.1	1. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải công bố thông tin hoạt động trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp ít nhất 30 ngày trước ngày dự kiến chính thức hoạt động.	Điều 25.1	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngày khi nhận được quyết định phê duyệt, các bộ phận gửi cho CS/Marketing	Khi phát sinh sự kiện
8.2	2. Công ty chứng khoán phải công bố thông tin tại trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty về các nội dung liên quan đến phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch, các dịch vụ cung cấp và danh sách những người hành nghề chứng khoán của công ty. Trường hợp cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ, công ty chứng khoán phải thông báo các điều kiện cung cấp dịch vụ, bao gồm yêu cầu về tỷ lệ ký quỹ, lãi suất vay, thời hạn vay, phương thức thực hiện lệnh gọi ký quỹ bổ sung, danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ.	Điều 25.2	- iWealth: các nội dung liên quan đến chính sách sản phẩm, phương thức giao dịch, điều kiện cung cấp dịch vụ - Risk: danh mục CK ký quỹ - HCVP: Danh sách người hành nghề chứng khoán	Ngày khi có phát sinh	Ngày khi có phát sinh

8.3	3. Công ty chứng khoán khi thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố của khách hàng là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty chứng khoán. Sau khi giao dịch được thực hiện, công ty chứng khoán phải thông báo về kết quả giao dịch cho khách hàng chậm nhất vào cuối ngày giao dịch để khách hàng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Điều 33 Thông tư này.	Điều 25.3	- iWealth: set up tự động việc báo khách hàng - iwealth kiểm tra báo cáo người liên quan, gửi thông tin cho Marketing	Ngay khi có phát sinh	Ngay khi có phát sinh
8.4	4. Công ty chứng khoán là tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.	Điều 25.4	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Theo quy định pháp luật về chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm	Theo quy định pháp luật về chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm
8.5	5. Ngoài trừ trường hợp khách hàng ủy thác đứng tên sở hữu, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chỉ nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam cùng khách hàng ủy thác phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định sau: a) Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng cho cổ đông lớn theo quy định tại Điều 31 Thông tư này khi toàn bộ số cổ phiếu thuộc sở hữu của công ty quản lý quỹ và các khách hàng ủy thác hoặc số cổ phiếu thuộc sở hữu của chỉ nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty mẹ của chỉ nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam và các khách hàng ủy thác đạt từ 5% trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, ngoài trừ khách hàng ủy thác là quỹ ETF; b) Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng cho người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều 33 Thông tư này khi công ty quản lý quỹ là người có liên quan của người nội bộ theo quy định của pháp luật, ngoài trừ giao dịch hoán đổi và tái cơ cấu danh mục định kỳ theo chỉ số tham chiếu của Quỹ ETF.	Điều 25.5	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi có sự kiện phát sinh	24h kể từ khi phát sinh sự kiện
8.6	1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn. Công ty đại chúng thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.	Điều 25.7, Điều 13.1	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán
8.7	2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sổ giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	Điều 25.7, Điều 13.2	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay tại thời điểm phát sinh	Ngay tại thời điểm phát sinh

8.8	3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ Trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.	Điều 25.7, Điều 13.3	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay tại thời điểm phát sinh	Ngay tại thời điểm phát sinh
9	Công bố thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng	Điều 9-TT96			
	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Chứng khoán, công ty đại chúng có trách nhiệm công bố về việc trở thành công ty đại chúng kèm bản công bố thông tin về công ty đại chúng trên trang thông tin điện tử của công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Điều 9	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay tại thời điểm phát sinh	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng
10	Công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	Điều 19, TT96	Chỉ tiết tại phụ lục 03		
11	Công bố thông tin của tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp	Điều 20-TT96			
12	Công bố thông tin của tổ chức phát hành thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Điều 21-TT96	Bộ phận trực tiếp thực hiện		

Ghi chú - Bộ phận lập báo cáo, gửi thông tin trong danh sách này được quy định dựa trên các bộ phận có khả năng cao nhất nhận được thông tin. Các bộ phận khác không quy định trong danh sách này khi nhận được thông tin cần CBITT đều có trách nhiệm gửi cho bộ phận đầu mối gửi CBITT hoặc bộ phận lập báo cáo

- Tất cả các sự kiện này đều là sự kiện bất thường, do vậy, cần xem kỹ quy định được dẫn chiếu để xử lý (không cần cú vào bảng tổng hợp này).

- Căn cứ dẫn chiếu: Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

PHỤ LỤC 3: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA CÔNG CHỨNG, TỔ CHỨC NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

(Đính kèm Quy chế về Công bố thông tin số ban hành ngày / /2024)

STT	Nội dung	Bộ phận lập báo cáo	Thời hạn gửi cho Bộ phận CBTT	Thời hạn CBTT	Note
1. Công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chứng					
	Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (đối với tổ chức phát hành là công ty cổ phần) kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chứng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 10 Thông tư 96	Tương tự điểm 1,4,5,6 mục 3 Phụ lục 1			
1	Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, tổ chức phát hành phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chứng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:				
2	Tổ chức phát hành trái phiếu ra công chứng phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Hội đồng thành viên thường niên;	Bộ phận trực tiếp thực hiện		Cùng với kỳ báo cáo năm	
2.1		Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi báo cáo được ký	Định kỳ 06 tháng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;	
2.2	Tổ chức phát hành phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi báo cáo được ký	Định kỳ 06 tháng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;	
3	Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chứng phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi báo cáo được ký	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;	
4	Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 96 và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);	Tương tự mục 3 Phụ lục 2			
5	Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 12 Thông tư 96, cụ thể:				
5.1	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi phát sinh sự kiện	24h	
5.2	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi phát sinh sự kiện	24h	
6	Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, tổ chức phát hành phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi phát sinh sự kiện	01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu	



2. Công bố thông tin của tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp (công bố thông tin kể từ thời điểm trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc thời điểm trái phiếu doanh nghiệp bị hủy niêm yết)					
	Công bố định kỳ báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận và báo cáo thường niên theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Thông tư 96		Tương tự điểm 1.4 mục 3 - Phụ lục 1		
1	Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại Điều 15 T		Tương tự mục 2.3, 4, 5, 6 - Phụ lục 2		
2	Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 12 Thông 96, cụ thể:				
3	Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 12 Thông 96, cụ thể:				
3.1	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi phát sinh sự kiện	24h	
3.2	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác n	Bộ phận trực tiếp thực hiện	Ngay khi phát sinh sự kiện	24h	